

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DS-ST

Ngày 28/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng

mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Võ Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST - DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn:

1. Ông Kiều Nhân H, sinh năm 1978; (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà A, ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà là chủ cơ sở kinh doanh mua bán cám tại địa phận xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Ông N và bà T là người chăn nuôi heo tại địa phương có đến để mua cám ở cửa hàng bà.

Tính đến ngày 20/5/2017, ông H và bà T tính sổ và chốt lại số tiền còn nợ bà Đ là 497.468.000 đồng (bốn trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Đến ngày 29/01/2022, ông H và bà T đã thanh toán tổng số tiền là 140.468.000

đồng (một trăm bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng), còn nợ lại số tiền 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng). Từ ngày 29/01/2022 đến nay, ông H và bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa.

Nay bà khởi kiện ra Tòa án yêu cầu buộc ông Kiều Nhân H, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà số tiền là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Trong bản tự khai của bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ. Thời gian, vợ chồng bà chăn nuôi heo và mua cám tại cửa hàng của bà Đ, sau đó có chốt lại số tiền cám còn nợ lại là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Nay bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện ra Tòa án yêu cầu buộc ông Kiều Nhân H, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Đ số tiền là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi, bà đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, bà không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Trong bản tự khai của bị đơn ông Kiều Nhân H trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ và bị đơn bà Nguyễn Thị T. Thời gian, vợ chồng ông chăn nuôi heo và mua cám tại cửa hàng của bà Đ, sau đó có chốt lại số tiền cám còn nợ lại là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Nay bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện ra Tòa án yêu cầu buộc ông Kiều Nhân H, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Đ số tiền là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi, ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, ông không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ và bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T có tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, nhưng đến nay ông H và bà T vẫn chưa trả cho bà Đ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ số tiền 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng) và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Đ không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn ông H và bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện: Bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T thường trú tại xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Đ là chủ cơ sở kinh doanh mua bán cám tại địa phận xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Bị đơn ông H và bà T là người chăn nuôi heo tại địa phương có đến để mua cám ở cửa hàng của bà Đ. Tính đến ngày 29/01/2022, ông H và bà T còn nợ lại số tiền 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng). Từ ngày 29/01/2022 đến nay, ông H và bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa. Nên nguyên đơn bà Đ khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông H và bà T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

[3.2] Bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T thừa nhận ngày 29/01/2022, chốt lại số tiền nợ của bà Nguyễn Thị Đ là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng). Do tình hình dịch bệnh, không có khả năng thanh toán cho bà Đ.

[3.3] Sự thừa nhận của bị đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị Đ đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà T thanh toán nhưng ông H và bà T không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 440 Bộ luật Dân sự. Ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hiểu rõ nội dung mà các bên thoả thuận và tự viết, ký tên Giấy chốt nợ đề ngày 29/01/2022. Do đó, ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm về thoả thuận của mình. Ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng) còn nợ bà Đ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ, gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ số tiền nợ là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ đối với bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T.

[5] Về lãi suất: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu khởi kiện được chấp nhận của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92 và các Điều 147, 184, 227, 266, 271, 273, 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 149, 385, 430, 440 của Bộ luật Dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ đối với bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

2. Buộc bị đơn ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ số tiền nợ là 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T chậm trả số tiền nợ nêu trên thì ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Kiều Nhân H và bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 17.850.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi và có Đơn xin miễn, giảm tạm ứng án phí và án phí ngày 19 tháng 12 năm 2022 nên được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Ân